

CHÚA TỂ BIỂN CẢ

KEITH JOHNSON. *Lord of the Sea, Foreign Policy*, 2014, May 16. http://www.foreignpolicy.com/articles/2014/05/16/lord_of_the_sea

TÙNG LÊ, HƯƠNG THẢO
dịch và hiệu đính

Một trong những người phải chịu trách nhiệm lớn nhất trong sự đổ vỡ về ngoại giao và quân sự đang diễn ra tại biển Đông lại là một luật gia người Anh, từng nổi tiếng với một công trình khảo luận đồ sộ được viết bằng tiếng Latin và bằng cách nào đó đã từng có trong tay tám hải đồ Trung Hoa rất nổi tiếng hiện nay^(*). Mặc dù luật gia

John Selden đã qua đời cách đây 360 năm, nhưng những lập luận pháp lý mà ông đưa ra để biện minh cho hành động xâm chiếm đại dương của các quốc gia giống như cách họ xâm chiếm đất liền lại trở nên cực kỳ sống động vào thời điểm này.

Và đó là điều rất đáng kể, bởi lẽ việc Trung Quốc công khai bám riết lấy những ý tưởng của Selden lại đang dẫn tới sự đối kháng trực tiếp giữa một bên là niềm tin của người Mỹ rằng các thủy lộ của thế giới phải được mở cho tất cả các quốc gia và một bên là quan điểm ngoan cố của Trung Quốc cho rằng nước này có thể giành đặc quyền kiểm soát một số phần của các tuyến thủy lộ đó. Có nghĩa là, cái rủi ro tiềm ẩn trong cuộc tranh chấp khởi nguồn từ việc Trung Quốc gấp rút hạ đặt giàn khoan tại vùng biển nằm bên ngoài bờ biển của Việt Nam không phải là những thùng dầu, mà là sự sống còn của hệ thống toàn cầu hiện vẫn đang chi phối sự trỗi dậy của phương Tây.

Alessio Patalano, chuyên gia về các vấn đề hàng hải Đông Á tại trường King's

^(*) John Selden (1584-1654) - Luật gia người Anh, một học giả về luật cổ của Anh và Do Thái. Bản đồ Trung Quốc được nói tới ở đây là bản đồ thuộc sở hữu của Selden, từ năm 1659 thuộc sở hữu của Thư viện Bodleian, Đại học Oxford, Anh, ký hiệu: MS Selden Supra 105. Đây là bản đồ mô tả hệ thống hàng hải từ Phúc Kiến, Trung Quốc đến Nhật Bản, Việt Nam, Philippines, và một phần Ấn Độ... vào thế kỷ XVII. Bản đồ này đã bị lãng quên kể từ thế kỷ XVIII. Nó được tái phát hiện năm 2008 bởi nhà sử học Robert Batchelor. Những người làm việc tại Thư viện Bodleian đã giới thiệu bản đồ này và nó đã bị lợi dụng phục vụ ý đồ của nhà cầm quyền Trung Quốc hiện nay. Xem: *The Selden Map of China*. [\(http://treasures.bodleian.ox.ac.uk/The-Selden-Map/Hongping AnnieNie\)](http://treasures.bodleian.ox.ac.uk/The-Selden-Map/Hongping>AnnieNie) (2014); *The Selden Map of China. A New Understanding of the Ming Dynasty*. Bodleian Libraries. University of Oxford. http://www.bodleian.ox.ac.uk/_data/assets/pdf_file/0007/165094/Selden-Map-English.pdf
(Chú thích của BBT tạp chí Thông tin KHXH).

College London nhận định: “Hành vi của Trung Quốc làm dấy lên nghi ngờ về nguyên tắc cốt lõi của tự do hàng hải là ưu tiên cách tiếp cận truyền thống và trên cơ sở lục địa đối với vùng biển”.

Tất cả những điều nói trên đã chuyển thành xung đột gay gắt vào tháng 5/2014, khi Trung Quốc hồi hải triển khai việc hạ đặt giàn khoan dầu mỏ cách bờ biển Việt Nam 120 hải lý, nơi cả hai quốc gia đều tuyên bố chủ quyền. Các tàu của Trung Quốc và Việt Nam liên tục va chạm nhau; bạo động nổ ra ở Việt Nam nhằm vào các doanh nghiệp thuộc sở hữu của Trung Quốc. Mỹ đã lên tiếng cảnh cáo Trung Quốc vì hành vi “khêu khích” và “hiếu chiến” và hệ quả là quan hệ giữa hai siêu cường lớn nhất thế giới đang ngày càng trở nên xấu đi.

Vậy tất cả những việc này có liên quan gì đến vị luật gia người Anh đã qua đời từ 4 thế kỷ trước? Trở lại với cuộc tranh chấp pháp lý dai dẳng giữa Anh và Hà Lan đầu những năm 1600. Người Hà Lan từng thống trị hoạt động thương mại toàn cầu và là cường quốc hàng hải hàng đầu lúc bấy giờ, còn người Anh thì không. Sự trỗi dậy của Hà Lan đã trở thành mối hiểm họa lớn nhất đối với người Anh. Năm 1667, cuộc hải chiến nổ ra giữa hai bên, chiến hạm của Hà Lan phong tỏa sông Thames và bắn chìm toàn bộ 6 chiến thuyền của Anh, buộc Anh phải đàm phán và ký hòa ước Brest (Hà Lan lấy lại thuộc địa của mình ở Bắc Mỹ và Anh buộc phải chấp nhận cho tàu thuyền của Hà Lan chở hàng của Đức vào Anh).

Với mong muốn bảo đảm rằng các vùng biển trên thế giới phải được mở cho hoạt động giao thương, luật gia người Hà Lan Hugo Grotius đã viết tác

phẩm “The Open Sea” (Biển mở) vào năm 1619. Ông lập luận rằng không một quốc gia nào có thể sở hữu các vùng biển khơi (high sea), bởi lẽ chúng là tài sản chung của toàn nhân loại. Ông nhấn mạnh: “Mỗi quốc gia đều có quyền tự do qua lại tới quốc gia khác và giao thương với quốc gia đó”. Đây từng được coi là luận điểm pháp lý mang tính tư lợi công khai của một cường quốc thương mại vốn bị mắc kẹt ở một vùng đất rất nhỏ bên ngoài Biển Bắc, nhưng lại tạo thành cú đâm thép trên mặt trận pháp lý.

Nước Anh tìm mọi cách đáp trả Grotius và đến năm 1635, luật gia người Anh John Selden đã phản đòn trực tiếp bằng việc xuất bản cuốn sách “The Closed Sea” (Biển đóng). Theo lập luận của Selden, các vùng nước bên ngoài bờ biển của một vương quốc (kingdom), chẳng hạn như những vùng nước được cho là “của chung” của Hà Lan và Anh, trên thực tế có thể được tuyên bố như là lãnh thổ quốc gia.

Ông viết: “Biển cả, theo luật tự nhiên hay luật của các quốc gia, không phải là tài sản chung của mọi người, mà có thể thuộc chủ quyền riêng hoặc là tài sản riêng giống như đất liền”.

Vua Charles đệ nhất rất yêu thích ý tưởng này bởi vì nó mở đường cho ông ta đẩy lùi sự tấn công của người Hà Lan và mở rộng sức mạnh cũng như tầm kiểm soát của vương quyền đúng vào lúc Nghị viện Anh trở nên tự tôn quá mức (chính họ đã ra lệnh chém đầu vị vua này chỉ vài năm sau đó). Selden khẳng định: “Vua của nước Anh là chúa tể của biển cả, một phần không thể tách rời và mãi mãi thuộc đế chế Anh”.

Nhưng đó không phải là một ý tưởng hoàn toàn mới: Các đế chế trước đây như La Mã, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đều

từng tìm cách đóng kín các vùng biển để ngăn chặn các địch thủ thương mại và quân sự. Song, khảo luận của Selden vẫn đứng vững hàng thế kỷ như là nỗ lực tốt bậc để phản bác Grotius, người khởi xướng những tư tưởng quan trọng mà về cơ bản đã đặt nền móng cho luật biển và luật quốc tế hiện đại.

Thật trớ trêu, chính người Anh đã từ bỏ các khái niệm của Selden để quay sang ủng hộ các luận điểm của Grotius ngay khi Hà Lan hất cẳng Anh trong Cách mạng Vinh quang (Glorious Revolution). Sau đó, nước Anh lại tỏ ra quan tâm đến bất kỳ chủ thể nào cổ vũ cho ý tưởng về các vùng biển mở và tự do, được hậu thuẫn bởi dòng lưu thông hàng hải không rào cản của các nhà buôn và các tàu chiến. Và họ đã làm như vậy trong vài thế kỷ, trước khi miễn cưỡng trao “vương trượng” cho nước Mỹ hồi đầu thế kỷ XX.

Giờ đây, tất cả những điều này đều trở nên có ý nghĩa, bởi lẽ giống như xác chết hồi sinh (zombie), những tư tưởng của Selden đang đội mồ sống dậy nhờ Trung Quốc. Nước này đã chiếm lấy những luận điểm pháp lý mà Selden tạo ra để giúp vua Anh chống lại người Hà Lan và giờ đây, đã dùng chúng làm vũ khí chống lại các nước láng giềng của Trung Quốc ở Tây Thái Bình Dương, và chống lại chính nước Mỹ.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc ngày càng nhắc nhiều đến “sự toàn vẹn lãnh thổ” khi đề cập đến biển Nam Trung Hoa/biển Đông, nơi họ đưa ra yêu sách về đường lưỡi bò (nine-dashed-line) để khẳng định chủ quyền. Bản đồ “đường lưỡi bò” dường như đánh dấu hầu hết vùng biển này thuộc lãnh thổ của Trung Quốc. Trong nhiều năm, các học giả Trung Quốc đã đưa ra khái niệm về

“lãnh thổ xanh” hay các đảo nhỏ ngoài khơi và các vùng nước xung quanh phải được coi như một phần lãnh thổ của Trung Quốc, giống như những gì nằm phía trong Vạn Lý Trường Thành.

Ngày 15/5/2014, trong khuôn khổ chuyến công du Mỹ, một tướng lĩnh cấp cao của Trung Quốc đã phát biểu tại Lầu Năm Góc:

“Cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh rằng đối với lãnh thổ mà tổ tiên chúng tôi đã trao lại vào tay thế hệ chúng tôi, chúng tôi không được phép để mất một tấc”. Tướng Fang Fenghui, tham mưu trưởng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã phát biểu như vậy về các cuộc tranh chấp ở biển Đông (South China sea) và biển Hoa Đông (East sea). Đồng cấp của ông ta về phía Mỹ, tướng Martin Dempsey, Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ, khẳng định rằng bước tiến của Mỹ về phía Thái Bình Dương là nhằm bảo vệ tự do hàng hải và thương mại.

Lợi ích của Bắc Kinh trong nỗ lực biến các vùng biển lân cận thành lãnh thổ của Trung Quốc, về cơ bản, là xoay quanh vấn đề an ninh. Trong nhiều thế kỷ, các nhà lãnh đạo Bắc Kinh đều bày tỏ mối lo ngại chủ yếu đến việc bảo đảm an ninh cho các cánh sườn trên lục địa khỏi mối đe dọa của những nước “man di” như Mông Cổ và các quốc gia láng giềng khác. Đã chưa từng có mối đe dọa thực sự nào đối với Trung Quốc từ phía biển cả cho tới khi các tàu chiến của Anh và của các nước châu Âu khác đột ngột xuất hiện vào giữa những năm 1840, mở đầu thế kỷ ô nhục của Trung Quốc bằng cách chiếm đóng lãnh thổ nước này, tước đoạt những lợi thế thương mại của nó và rốt cuộc, xé để chế Trung Hoa thành nhiều mảnh.

Như Peter Dutton, Giám đốc Viện Nghiên cứu hàng hải Trung Quốc tại trường Cao đẳng Hải chiến Hoa Kỳ, đã phát biểu trước Quốc hội Mỹ hồi đầu năm 2014, Trung Quốc hiện đang tìm cách bảo vệ cánh sườn duyên hải bằng cách nắm lấy một vành đai lãnh thổ ngoài khơi. Điều này lý giải đáng kể cho những động thái hiếu chiến của Trung Quốc khi cố hạ đặt giàn khoan trong vùng biển của Việt Nam, xây dựng các căn cứ quân sự trên các đảo ngoài khơi của Philippines và thiết lập các vùng phòng không trên các hòn đảo của Nhật Bản.

Dutton xác nhận: “Người Trung Quốc từ lâu đã cảm thấy bị tổn thương ở phía biển cả và chiến lược hàng hải hiện nay của họ nhằm giảm bớt mức độ tổn thương đó bằng cách mở rộng phạm vi kiểm soát xung quanh vùng ngoại vi của nước này”.

Ngay từ đầu, các quan chức ngoại giao và các học giả Trung Quốc đã ra sức bảo vệ chủ trương đặt giàn khoan dầu lửa trên cơ sở cho rằng nơi này nằm gần một hòn đảo mà họ cho là một phần lãnh thổ không thể chia cắt của Trung Quốc, mặc dù Việt Nam cũng tuyên bố chủ quyền đối với các hòn đảo đó. Bắc Kinh cũng đưa ra những lập luận tương tự đối với tính hợp pháp của việc xây dựng các đường băng sát với lãnh thổ Philippines, hay uy hiếp chiếm quần đảo Senkaku (Điếu Ngư), nơi đang tranh chấp với Nhật Bản. Truyền thông chính thống của Trung Quốc hiện giờ cũng sử dụng thuật ngữ “toàn vẹn lãnh thổ” để mô tả nỗ lực của nước này nhằm kiểm soát những gì không thật sự là lãnh thổ và xét về mặt kỹ thuật, cũng không phải là một phần không thể tách rời của Trung Quốc.

Và điều này lý giải cho mối bất an đang gia tăng ở Washington. Trong nhiều thập kỷ, Mỹ đã phái các tàu chiến tới các vùng nước mà các nước đồng minh và cả các quốc gia thù địch tuyên bố chủ quyền nhằm khẳng định quyền tự do hàng hải quốc tế, điểm mấu chốt bảo đảm cho Mỹ có đủ năng lực trở thành siêu cường toàn cầu.

Gabriel Collins, một nhà phân tích an ninh và chuyên gia về các vấn đề hàng hải Trung Quốc, cho biết: “Những gì người Trung Quốc đang làm tại vùng biển này là ve vãn lợi ích quốc gia cốt lõi của Mỹ”.

Thật mỉa mai, như nhận định của James Holmes, giáo sư chiến lược tại trường Cao đẳng Hải chiến Hoa Kỳ, Mỹ có thể dùng những ý tưởng của Selden trong cuộc tranh chấp hiện thời với Trung Quốc. Nếu Mỹ coi những luận điểm pháp lý của Trung Quốc là có giá trị và bám lấy quan niệm của Selden rằng các vùng biển ngoài khơi thực sự là lãnh thổ quốc gia, ông viết, “thì điều đó sẽ chứng tỏ rằng các tàu đánh cá của Trung Quốc, lực lượng cảnh sát bờ biển của Trung Quốc và Hải quân nước này đã và đang phạm tội xâm lược qua biên giới nước khác theo cách hiểu cũ” khi họ xâm nhập vào vùng đặc quyền kinh tế của nước khác.

Ông khẳng định, điều này có thể đồng nghĩa với việc trì hoãn sử dụng ý tưởng của Grotius về những vùng biển mở trong một thời gian, nhưng nó sẽ làm sáng tỏ hơn những gì đang thực sự bị đe dọa trong các cuộc tranh chấp trên biển Đông - và thậm chí, nó còn có thể mở đường cho một giải pháp thương lượng giống như các nước láng giềng của Trung Quốc từng tiến hành đối với vấn đề đất liền trước đây □